

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG QUÂN ĐỘI - MỘT SỐ TIÊU CHÍ VÀ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG

Ths. Đồng Thị Phương Nga*

Trong các cơ sở GDĐH trong quân đội, quản lý tài chính (QLTC) giữ vai trò hết sức quan trọng nhằm thực hiện việc phân phối và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích để hoàn thành nhiệm vụ mà Nhà nước và quân đội giao cho. Những hoạt động này đòi hỏi Nhà nước, Bộ Quốc phòng phải định ra các phương pháp, công cụ và nguyên tắc quản lý để kiểm tra, giám sát hoạt động phân phối, sử dụng các nguồn tài chính một cách có hiệu quả. Bài viết sẽ đi sâu tìm hiểu về một số tiêu chí và nhân tố tác động đến QLTC hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) đối với các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) trong quân đội.

• Từ khóa: quản lý tài chính, khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục quân đội.

In higher education institutions in the military, financial management (FCC) plays a very important role in order to implement the distribution and use of financial resources for the right purposes to fulfill the tasks that the State and the army are required. These activities require the State and the Ministry of Defense to define methods, tools and management principles to check and supervise distribution activities and use financial resources effectively. The article will delve into a number of criteria and factors affecting the financial management of S&T activities for higher education institutions in the military.

• Keywords: financial management, science and technology, military educational institutions.

Ngày nhận bài: 5/10/2021

Ngày gửi phân biên: 8/10/2021

Ngày nhận kết quả phân biên: 15/11/2021

Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2021

1. Khái niệm và nguyên tắc quản lý tài chính hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDĐH trong quân đội

Có thể hiểu QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDĐH trong quân đội như sau: Quản lý tài chính hoạt động KH&CN đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội là tổng thể các phương pháp, công cụ quản lý theo những nguyên tắc quản lý phù hợp để tạo lập, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN tại các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội.

* Học viện Hậu cần

QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDĐH trong quân đội hợp lý và hiệu quả, đòi hỏi công tác QLTC phải bảo đảm một số nguyên tắc cơ bản như: Nguyên tắc quản lý theo dự toán; Nguyên tắc tập trung dân chủ; Nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; Nguyên tắc quản lý qua kho bạc; Nguyên tắc thống nhất; Nguyên tắc công khai, minh bạch.

Đối với nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDĐH trong quân đội bao gồm nguồn tài chính từ NSNN và nguồn tài chính ngoài NSNN. Tuy nhiên, với phạm vi nghiên cứu này, tác giả chỉ đi vào nghiên cứu đối với quản lý nguồn tài chính từ NSNN cấp trực tiếp và cấp gián tiếp qua quỹ KH&CN.

2. Một số tiêu chí đánh giá quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

Thứ nhất, về tiêu chí đánh giá huy động nguồn tài chính

- Chỉ tiêu phản ánh tổng nguồn tài chính: Chỉ tiêu này phản ánh quy mô huy động nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN. Công thức tính:

$$Q_{TC} = \sum_{i=1}^n q_i \quad (1.1)$$

Trong đó: Q_{TC} : Tổng nguồn tài chính

q_i : Nguồn tài chính thứ i

- Chỉ tiêu phản ánh cơ cấu nguồn tài chính: Phản ánh sự đóng góp của từng nguồn tài chính trong tổng nguồn tài chính. Nghiên cứu sự biến động tỷ

trọng nguồn tài chính cho biết xu hướng phát triển của từng nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN. Công thức tính:

$$d_i = \frac{q_i}{\sum q_i} \times 100\% \quad (1.2)$$

Trong đó:

d_i là tỷ trọng nguồn tài chính thứ i trong tổng nguồn tài chính

q_i : là nguồn tài chính thứ i

$\sum q_i$: là tổng nguồn tài chính

- Chỉ tiêu phản ánh tốc độ tăng trưởng nguồn tài chính: Phản ánh quy mô nguồn tài chính tăng (giảm) bao nhiêu lần (%). Công thức tính:

$$T = \frac{Q_1 - Q_0}{Q_0} (\text{lần, \%}) \quad (1.3)$$

- Chỉ tiêu phản ánh tốc độ phát triển nguồn tài chính: So sánh quy mô nguồn tài chính kỳ báo cáo so với kỳ gốc, kỳ so sánh. Công thức tính:

$$T = \frac{Q_1}{Q_0} (\text{lần, \%}) \quad (1.4)$$

Trong đó: T : Tốc độ phát triển

Q_1 : Tổng nguồn tài chính kỳ báo cáo

Q_0 : Tổng nguồn tài chính kỳ so sánh

Nếu T là tốc độ phát triển liên hoàn, chỉ tiêu này phản ánh tốc độ tăng trưởng hàng năm của từng nguồn tài chính và tổng số nguồn tài chính. Nếu T là tốc độ phát triển định gốc, chỉ tiêu này phản ánh sau một thời kỳ nhất định tổng NLTC đã tăng lên là bao nhiêu.

- Tỷ lệ (%) số DTNS được duyệt so với DTNS đơn vị lập:

$$\text{Tỷ lệ (\%)} \text{ số DTNS được duyệt so với DTNS đơn vị lập} = \frac{\text{Số DTNS được duyệt}}{\text{Số DTNS đơn vị lập}} \times 100 \quad (1.5)$$

Ý nghĩa: Đánh giá chất lượng huy động NLTC qua khâu DTNS quân khu lập, cung cấp những thông tin cần thiết để có thể điều chỉnh chỉ tiêu ở năm sau phù hợp hơn.

Thứ hai, tiêu chí đánh giá hoạt động phân bổ nguồn tài chính:

Hoạt động phân bổ NSNN, NSQP đạt hiệu quả khi hoạt động này đảm bảo kỷ luật tài khóa, hiệu quả phân bổ, hiệu quả hoạt động, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch. Điều này giúp cho ngân sách được thực thi theo đúng chính sách đã phê duyệt với năng lực đảm bảo và sẵn sàng sử dụng cho các đơn vị. Hơn thế nữa, nó sẽ giúp chuẩn bị khoản ngân sách phù hợp với thứ tự ưu tiên của sự phát triển

và tính có thể thực hiện được trong thực tế. Vì vậy, phân bổ nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội đạt hiệu quả khi đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí định lượng

- Tỷ lệ (%) kinh phí được cấp so với dự toán được duyệt:

$$\text{Tỷ lệ (\%)} \text{ kinh phí được cấp so với dự toán được duyệt} = \frac{\text{Số kinh phí được cấp}}{\text{Dự toán được duyệt}} \times 100 \quad (1.6)$$

Ý nghĩa: Chỉ tiêu này phản ánh số kinh phí hoạt động KH&CN được cấp so với dự toán được duyệt; đồng thời đánh giá chất lượng lập DTNS của đơn vị.

b) Tiêu chí định tính

- Kỷ luật tài khóa: Tổng chi NSNN cho hoạt động KH&CN được thiết lập trước khi thiết lập các chỉ tiêu thành phần; Chi NSNN cho hoạt động KH&CN nằm trong phạm vi nguồn lực cho phép.

- Hiệu quả phân bổ: Lập DTNS dựa trên thứ tự ưu tiên trong chiến lược và kế hoạch phát triển KH&CN; Ngân sách được phân bổ theo các ưu tiên chiến lược; Phân bổ qua các quỹ KH&CN với quy trình phân bổ rõ ràng và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Hiệu quả hoạt động: Thực hiện và công bố đánh giá về các chương trình KH&CN; Thực hiện và công bố đánh giá về kết quả hoạt động KH&CN; Kết quả hoạt động KH&CN được đưa vào nguyên tắc, tiêu chí và căn cứ phân bổ.

- Trách nhiệm giải trình: Trách nhiệm giải trình của cơ quan QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Ràng buộc việc sử dụng kinh phí và kết quả hoạt động KH&CN.

- Minh bạch: Lập kế hoạch, thực hiện và theo dõi các khoản chi cho hoạt động KH&CN toàn diện, theo các tiêu chí; số liệu chi cho hoạt động KH&CN đảm bảo minh bạch; đảm bảo chế độ báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Thứ ba, tiêu chí đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính

Sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội phải đảm bảo chống thất thoát, lãng phí, chi đúng mục đích, chế độ quy định và đảm bảo sự công bằng cho các nhà khoa học và đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí định lượng

- Tỷ lệ (%) số thực chi so với số được cấp:

$$\text{Tỷ lệ (\%) số thực chi so với số được cấp} = \frac{\text{Số thực chi}}{\text{Số được cấp}} \times 100 \quad (1.7)$$

Ý nghĩa: Chỉ tiêu này đánh giá chất lượng sử dụng kinh phí hoạt động KH&CN của đơn vị.

- Tỷ lệ (%) số quyết toán so với số được cấp:

$$\text{Tỷ lệ (\%) số quyết toán so với số được cấp} = \frac{\text{Số quyết toán}}{\text{Số được cấp}} \times 100 \quad (1.8)$$

Ý nghĩa: Chỉ tiêu này đánh giá chất lượng QTNS tại đơn vị. Tỷ lệ này đạt 100% chứng tỏ công tác QTNS của đơn vị rất tốt và ngược lại.

b) Tiêu chí định tính

- Các định mức phải được nghiên cứu, xây dựng đầy đủ để làm căn cứ xây dựng dự toán.

- Các định mức chi phải khoa học, có tính thực tiễn.

- Cho phép các chủ nhiệm đề tài linh hoạt trong bố trí các khoản chi, mức chi với giới hạn ngân sách đã phê duyệt.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Kiểm soát tốt kết quả nghiên cứu.

Thứ tư, tiêu chí đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra tài chính

Hoạt động của cơ quan thanh tra, kiểm tra tài chính được thể hiện qua tổng kết những phát hiện, kiến nghị nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong sử dụng kinh phí hoạt động KH&CN và đảm bảo các tiêu chí sau:

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối kết hợp chặt chẽ, tránh được chồng chéo, trùng lặp.

- Cơ chế, chính sách QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội được hoàn thiện thông qua những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra tài chính. Hay nói cách khác, kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính phải được tổng hợp, rút ra được đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện (thể hiện sự tác động của chủ thể quản lý nhà nước đến công tác quản lý, sử dụng tài chính cho hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội).

- Sự thay đổi theo hướng tích cực về nhận thức và hành vi của các tổ chức, cá nhân sau khi các sai phạm được phát hiện và xử lý nghiêm minh.

Qua đó có tác dụng răn đe, phòng ngừa sai phạm; thúc đẩy các đơn vị tự kiểm tra kiểm soát, tự giác chấp hành pháp luật và thường xuyên chấn chỉnh công tác QLTC hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội.

3. Một số nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính hoạt động khoa học và công nghệ đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quân đội

Thứ nhất, nhân tố khách quan

* *Môi trường kinh tế - xã hội:* Đây là nhóm nhân tố khách quan quan trọng, tác động đến hoạt động KH&CN như việc xây dựng cơ chế hoạt động, cơ chế QLTC hoạt động KH&CN. Bởi hoạt động tài chính không những chịu sự chi phối của hoạt động quản lý chủ quan của con người mà còn chịu sự chi phối của môi trường KT-XH; các quy luật kinh tế khách quan đang tồn tại và vận động trong đó. Nền kinh tế thị trường có những quy luật của nó như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị... tác động đến QLTC hoạt động KH&CN, làm cơ chế thay đổi thích ứng hơn với thị trường.

* *Hội nhập quốc tế về KH&CN:* Hội nhập quốc tế về KH&CN đã trở thành một yếu tố không thể thiếu trong chính sách đối ngoại và chính sách phát triển KH&CN của mỗi nước. Hội nhập quốc tế về KH&CN thúc đẩy các hoạt động KH&CN trong nước nhằm khai thác có hiệu quả thành tựu KH&CN của thế giới, thu hút nguồn lực và công nghệ nước ngoài để nâng cao và phát triển trình độ KH&CN trong nước, góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển KT-XH và từng bước hội nhập vào nền kinh tế tri thức của thế giới. Như vậy, tùy thuộc vào quá trình hội nhập quốc tế về KH&CN mà QLTC hoạt động KH&CN của các quốc gia nói chung, QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội cũng khác nhau trong từng giai đoạn.

* *Đặc điểm hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội:* với đặc thù của hoạt động là phục vụ chiến lược phát triển KH&CN của Nhà nước và BQP. Vì vậy, hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội phải bám sát sự phát triển của nghệ thuật quân sự, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ. Do vậy, QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội chịu sự tác động của đặc điểm hoạt động KH&CN ở các đơn vị này.

* *Đặc thù của sản phẩm KH&CN:*

Sản phẩm hoạt động KH&CN vừa mang đặc điểm của hàng hóa cá nhân, vừa mang những đặc điểm của hàng hóa công cộng. Ngoài ra, sản phẩm KH&CN của các cơ sở GDDH trong quân đội chủ yếu mang tính chất hàng hóa công cộng thuần túy, mang tính riêng có, có tính chất bảo mật cao trong lĩnh vực QP-AN. Vì vậy, đặc thù của sản phẩm KH&CN là yếu tố khách quan cần phải quan tâm khi xây dựng cơ chế QLTC hoạt động KH&CN.

* *Năng lực và kết quả hoạt động KH&CN của các cơ sở GDDH trong quân đội*: Năng lực KH&CN của các cơ sở GDDH trong quân đội có vai trò quyết định đến kết quả hoạt động KH&CN.

Thứ hai, nhân tố chủ quan

* *Quan điểm, định hướng, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước*: Quản lý tài chính hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội chịu ảnh hưởng trực tiếp của quan điểm, định hướng và chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước trong từng thời kỳ. Vì vậy, QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội cũng không nằm ngoài xu thế và định hướng phát triển đó.

* *Chiến lược phát triển KH&CN của Nhà nước và Bộ Quốc phòng*

Chiến lược phát triển KH&CN của Nhà nước và BQP là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch KH&CN 5 năm và hằng năm của BQP. Chiến lược phát triển KH&CN xác định rõ quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển KH&CN; những định hướng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động và xác định các hướng ưu tiên nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu. Đây là cơ sở quan trọng để Nhà nước và BQP phân bổ NSNN cho các hoạt động KH&CN của các cơ sở GDDH trong quân đội. Vì vậy, QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội chịu sự tác động của chiến lược phát triển KH&CN của Nhà nước và BQP.

* *Nhận thức và trình độ của người quản lý cấp cao*: Con người luôn là yếu tố trung tâm trong mọi hoạt động. Một cơ chế tốt nhưng khi đi vào thực hiện, nếu người quản lý cấp cao không có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và động lực cũng khiến việc thực hiện cơ chế gặp khó khăn và vướng mắc. Vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao có năng lực, trình độ và trách nhiệm sẽ xây dựng các cơ chế, chính sách QLTC phù hợp, đưa ra các giải pháp QLTC hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội.

* *Mô hình tổ chức quản lý tài chính hoạt động KH&CN*: Mô hình tổ chức QLTC hoạt động KH&CN có tác động và ảnh hưởng đến việc thiết lập, vận hành hệ thống QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội. Cơ cấu tổ chức QLTC phù hợp với quy mô, yêu cầu thực tiễn sẽ tạo điều kiện phân định rõ vai trò, chức năng của từng cơ quan có liên quan trong hoạt động quản lý hoạt động KH&CN nói chung và QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội nói riêng. Nếu bộ máy QLTC tinh gọn, có chất lượng cao sẽ thúc đẩy công tác QLTC hiệu quả; ngược lại,

bộ máy quản lý cồng kềnh, chùng chèo sẽ làm cho công tác QLTC kém hiệu lực, hiệu quả, dễ dẫn đến thất thoát, lãng phí trong chi tiêu, sử dụng kinh phí hoạt động KH&CN.

Kết luận

Quản lý tài chính hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội có vai trò quan trọng đối với chủ thể quản lý là Nhà nước, BQP và đối với các cơ sở GDDH trong quân đội. Quản lý tài chính hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội có hiệu quả sẽ giúp cho nguồn tài chính được phân bổ đúng mục tiêu, yêu cầu, chiến lược phát triển KH&CN; bảo đảm tính tuân thủ, tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng nguồn tài chính ở các cơ sở GDDH trong quân đội. Nghiên cứu này, mới chỉ dừng lại ở việc đi sâu tìm hiểu về những tiêu chí và nhân tố tác động đến QLTC hoạt động KH và CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội. Và nhìn chung QLTC hoạt động KH&CN đối với các cơ sở GDDH trong quân đội không nằm ngoài những nguyên tắc, công cụ và phương pháp QLTC nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình QLTC, cần nắm rõ đặc thù hoạt động KH&CN của các cơ sở GDDH trong quân đội cũng như chiến lược phát triển KH&CN của Nhà nước và quân đội trong từng thời kỳ để xây dựng các giải pháp cho phù hợp nhằm xây dựng hoạt động KH&CN ở các cơ sở GDDH trong quân đội đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa quân đội.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính (2015), Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2006), Quyết định số 05/QĐ-BQP ngày 09/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2015), Thông tư số 122/2015/TT-BQP ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2016), Quyết định số 2254/QĐ-BQP ngày 09/6/2016 của Bộ Quốc phòng về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2016), Thông tư số 87/2016/BQP ngày 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Hà Nội.

Chính phủ (2016), Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Hà Nội.

Nguyễn Trọng Cơ (2017), Đề tài cấp Nhà nước "Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường".

Nguyễn Trường Giang (2016), "Đổi mới cơ chế quản lý tài chính khoa học và công nghệ ở Việt Nam đến năm 2020", đề tài cấp Bộ, Bộ Tài chính.